

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:29/2022/HS-ST
Ngày 7-4-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái

Bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Minh P, sinh ngày 15 tháng 2 năm 2002; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn Q 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Không xác định; mẹ đẻ: Lê Thị N, vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương, “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh P (Là trường hợp hộ cận nghèo) là ông Lê Văn D- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Bị hại :

- Lê Đức T, sinh năm 1997

- Bàn Thị H, sinh năm 2002

Đều có địa chỉ: xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang ,“ vắng mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

-Phạm Văn H. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang ,“ có mặt”.

-Nguyễn Văn N. Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Bá Hiến, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc,“ vắng mặt”.

-Bùi Văn M. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, Vĩnh Phúc,“ có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh P thuê ở trọ tại gia đình ông Bùi Văn M ở thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để đi tìm việc làm. Khoảng 10 giờ ngày 22/9/2021, P đến chơi với vợ chồng em họ mình là anh Lê Đức T và chị Bàn Thị H đang thuê trọ tại gia đình anh Bùi Mạnh T ở thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, vợ chồng anh T đi làm thì anh T dặn P khi nào ra về cài khóa cửa cho anh T. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày do không có tiền tiêu sài cá nhân nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản có giá trị tại phòng trọ của vợ chồng T. P tìm kiếm trong phòng thì thấy gần đầu giường ngủ có một túi đựng quần áo của vợ chồng anh T, P kéo mở khóa túi và lục tìm bên trong thấy 01 con lợn được làm bằng sứ sơn màu trắng đen (thường dùng để cất tiền tiết kiệm), P cầm và quan sát qua lỗ khuyết trên mình con lợn thấy bên trong có tiền. P tìm lấy 01 chiếc nhíp kẹp bằng kim loại sáng màu dài 13cm để ở cửa sổ gần giường ngủ của anh T đưa qua lỗ khuyết kẹp gấp lần lượt được 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, trong đó có 05 tờ tiền còn nguyên vẹn P cất vào túi, còn 01 tờ lấy ra cuối cùng thì bị rách 1/3 nên P đút trả lại vào trong con lợn tiết kiệm và để con lợn sứ vào vị trí cũ. Sau đó, P đóng cửa đi về dùng số tiền trộm cắp được đem trả 670.000 đồng thuê nhà trọ tháng 8/2021 cho ông Bùi Văn M. Tiếp đó P đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Nguyễn Văn N trú tại tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme số Imei 1: 867470041330231 của mình với giá 300.000 đồng cho anh N và mua của anh N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu tím - đen đã qua sử dụng với giá 1.000.000 đồng còn 480.000 đồng tiêu sài cá nhân, còn lại 750.000 đồng P cất giấu trong người.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh T đi làm về phát hiện thấy đồ đạc trong phòng bị xáo trộn, nghi ngờ bị kẻ gian đột nhập. Anh T đập kiểm tra con lợn tiết kiệm thì thấy còn có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, số seri DX15449739 đã bị rách, anh xác định bị mất 2.500.000 đồng bao gồm 05 tờ tiền

mệnh giá 500.000 đồng vì tháng 7, 8, 9 mỗi tháng vợ chồng anh T bỏ 1.000.000 đồng vào lợn tiết kiệm. Cùng ngày anh T đã trình báo sự việc đến Công an huyện Bình Xuyên. Quá trình rà soát xác minh, cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập Lê Minh P lên làm việc. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện Bình Xuyên P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp số tiền 750.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu tím đen, số Imei1: 358465090360382 để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 23/9/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ số tiền 670.000 đồng của ông Bùi Văn M; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng số seri: DX 15449739 và 01 chiếc nhíp của anh Lê Đức T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme số Imei 1: 867470041330231 của anh Nguyễn Văn N để phục vụ công tác điều tra.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 2.500.000 đồng mà P chiếm đoạt của vợ chồng anh T. P đã nhờ anh Phạm Văn H thay P trả lại số tiền đã trộm cắp cho anh T. Sau khi nhận lại số tiền trên, anh T không yêu cầu đề nghị gì thêm, anh H cũng không yêu cầu P phải trả lại anh số tiền này nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 670.000 đồng P đã trả tiền thuê nhà trọ cho ông Bùi Văn M. Ông M đề nghị được nhận lại số tiền này do P vẫn còn nợ ông tiền thuê nhà trọ, P đồng ý trả cho ông M số tiền này. Do vậy, ngày 9/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền này cho ông M. Sau khi nhận đủ tiền, ông M không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri DX15449739 và 01 chiếc nhíp kẹp dài 13,5cm. Quá trình điều tra xác định là tài sản của vợ chồng anh T. Ngày 9/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản trên cho anh T. Sau khi nhận lại tài sản, anh T không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Đối với số tiền 750.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung số Imei1: 358465090360382 P dùng tiền trộm cắp để mua nhưng đến nay P đã nhờ anh Phạm Văn H thay P thực hiện xong nghĩa vụ dân sự với anh T. Quá trình điều tra, anh H đề nghị được nhận lại số tiền và chiếc điện thoại này, P cũng đồng ý. Ngày 09/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số tài sản trên cho anh H là phù hợp. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme số Imei1: 807470041330231 quá trình điều tra xác định là điện thoại của P không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản. P đã bán chiếc máy điện thoại di động này cho anh Trần Văn N với giá 300.000 đồng. Ngày 09/12/2021, cơ quan Cảnh sát

điều tra đã trả lại chiếc điện thoại này cho anh N. Sau khi nhận lại chiếc điện thoại di động, anh N không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSBX ngày 31 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Lê Minh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với Lê Minh P và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo P từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Luật sư, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo phát biểu: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nơi cư trú ổn định, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn, bố bị cáo không xác định, mẹ bị cáo ốm đau và nhận thức không bình thường; bị cáo là lao động chính trong gia đình. tài sản bị cáo trộm cắp không lớn và đã bồi thường trả lại tài sản cho bị hại. Vì bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Bàn Thị H và anh Lê Đức T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra chị H và anh T đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra diễn biến toàn bộ nội dung vụ án phù hợp như với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Chị H và anh T xác nhận đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn H, ông Bùi Văn M có mặt tại phiên tòa và anh Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa cũng đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra diễn biến toàn bộ nội dung vụ án phù hợp như với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại phòng trọ số 4 của gia đình anh Bùi Mạnh T, ở thôn Ngũ Hồ, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Minh P đã lén lút trộm cắp số tiền 2.500.000 đồng của anh Lê Đức T và chị Bàn Thị H.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng vụ án thu giữ được, kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Lê Minh P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

năm 2015 đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nơi cư trú ổn định, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn, bố bị cáo không xác định, mẹ bị cáo ốm đau và nhận thức không bình thường; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Trong vụ án này, tài sản bị cáo trộm cắp không lớn và bị cáo đã tác động gia đình bồi thường trả lại tài sản cho bị hại. Chính vì bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát giáo dục là đủ để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo P đã nhờ anh Phạm Văn H thay P trả lại số tiền 2.500.000 đồng mà P chiếm đoạt của vợ chồng anh T, cho anh T. Sau khi nhận lại số tiền trên, anh T không yêu cầu đề nghị gì thêm, anh H cũng không yêu cầu P phải trả lại anh số tiền này, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 670.000 đồng P đã trả tiền thuê nhà trọ cho ông Bùi Văn M. Ông M đề nghị được nhận lại số tiền này do P vẫn còn nợ ông tiền thuê nhà trọ, P đồng ý trả cho ông M số tiền này. Do vậy, ngày 9/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền này cho ông M. Sau khi nhận đủ tiền, ông M không có yêu cầu đề nghị gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri DX15449739 và 01 chiếc nhíp kẹp dài 13,5cm. Quá trình điều tra xác định là tài sản của vợ chồng anh T. Ngày 9/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản trên cho anh T. Sau khi nhận lại tài sản, anh T không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Đối với số tiền 750.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung số Imei1: 358465090360382 P dùng tiền trộm cắp để mua nhưng đến nay P đã nhờ anh Phạm Văn H thay P thực hiện xong nghĩa vụ dân sự với anh T. Quá trình điều tra, anh H đề nghị được nhận lại số tiền và chiếc điện thoại này, P cũng đồng ý. Ngày 09/12/2021, cơ quan Cảnh sát đã trả lại số tài sản trên cho anh H là phù hợp. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme số Imei1: 807470041330231 quá trình điều tra xác định là điện thoại của P không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản. P đã bán chiếc máy điện thoại di động này cho anh Trần Văn N với giá 300.000 đồng. Ngày 09/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc điện thoại này cho anh N. Sau khi nhận lại chiếc điện thoại di động, anh N không có yêu cầu đề nghị gì thêm. nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí : Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Minh P 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02(Hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Minh P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Minh P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS - CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền

